TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ
ông Phan Mạnh Tưởng.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi T1 L, sinh năm 1981 tại xã G, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Sơn Châu Đông, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chiến L1, sinh năm 1947 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1947; vợ là Doãn Thị G, có 02 con (con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/4/2016 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TP. Hải Phòng xử phạt Bùi T1 L 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2018. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2016. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025, chuyển tạm giam ngày 14/01/2025. *Có mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T1; sinh năm 1997 trú tại: Trinh Tiết, Đại Hưng, Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 09/01/2025 tại khu vực đường 419 thuộc thôn Đức Thụ, xã Lê T1, huyện Mỹ Đức, Công an xã Lê T1, huyện Mỹ Đức kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối với Bùi T1 L, sinh năm 1981, trú tại: xóm Sơn Châu Đông, xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ tại túi quần bên phải 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng L khai nhận đó là ma túy của L mua về để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ:

- Số tiền 20.000.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Wawe, BKS: 29Y1-47262 ; 01 điện thoại di động Samsung A71, vỏ màu trắng, gắn sim số 0987406091; *01 điện thoại di động Realme, vỏ màu xám, gắn sim số 0969705816.*

Tại Kết luận số 755/KL-KTHS ngày 18//01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: "*Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon có tổng khối lượng 0,237 gam ma túy loại Methamphetamin.*"

Cùng ngày 24/12/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Bùi T1 L cho kết quả: Dương tính với ma túy.

*** Quá trình điều tra làm rõ như sau:**

Từ khoảng tháng 10 năm 2024, Bùi T1 L có làm thuê cho quán ăn "T An" tại khu vực thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức. Khoảng 16 giờ 00 ngày 09/01/2025, Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi T1 L điều khiển xe máy Honda Wawe, BKS: 29Y1- 47262 của Lê Văn T1, sinh năm 1997 trú tại: Trinh Tiết, Đại Hưng, Mỹ Đức (là chủ quán ăn nơi L lảm việc) đi từ thị trấn Đại Nghĩa xuống khu vực Bến xe xã Hương Sơn để tìm ma túy về sử dụng. Đến nơi, Bùi T1 L gặp một nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ hỏi mua ma túy của người này với giá 400.000 đồng. Người nam giới đồng ý và đưa cho L một túi nilon bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, L để ma túy trong túi quần bên phải đằng trước và điều khiển xe máy về quá ăn "T An" ở thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức. Khi đến quán, anh T chủ quán bảo L mang 20 triệu đồng trả hộ cho anh T ở khu vực xã Lê T1, L đồng ý. Khi điều khiển xe đến khu vực thôn Đức Thụ, xã Lê T1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, tang vật thu giữ như trên.

Đối với 01 xe xe máy nhãn hiệu Honda Wawe, BKS: 29Y147262, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Lê Ngọc Hoàn, sinh năm 1964 trú tại: thôn Đông Mỹ, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, anh Hoàn khai đầu năm 2024 đã bán cho Lê Văn T1, quá trình bán không là thủ tục sang tên hay giấy tờ mua bán. Thời gian làm ở quán của T1 thì L thường xuyên sử dụng chiếc xe này để

đi lại, anh T1 không biết L sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy, tra cứu chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng của vụ án khác. Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nội đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo pháp luật.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A71, vỏ màu trắng, gắn sim số 0987406091 thu giữ của Bùi T1 L, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn T1 đưa cho L để sử dụng và đi trả nợ tiền thực phẩm của quán, L không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua ma tuý sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nội đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo pháp luật.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-MĐ ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Bùi T1 L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với:

Bị cáo Bùi T1 L từ 24- 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có điều kiện thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên của đối tượng Bùi T1 L và giám định viên, cán bộ niêm phong, người chứng kiến niêm phong.

- Trả lại:

+ 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 29Y1 – 47262 cho anh Lê Văn T1.

+ 01 điện thoại di động Sam sung A71, vỏ màu trắng, số IMEI1: 355629113488073, số IMEI12: 355630113488071, gắn sim số 0987406091 cho anh Lê Văn T1.

+ Số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của bị cáo cần trả lại cho anh Lê Văn T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động REALME, màu xám, số Imei: 862280053721994, số Imei1: 862280053721986, gắn sim số: 0969705816 cho Bùi T1 L do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà: bị cáo Bùi T1 L đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với nội dung, điều luật tội danh như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Về hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo xin lại chiếc điện thoại di động Realme của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi T1 L đã thành khẩn khai nhận: Do Bùi T1 L là đối tượng nghiện ma tuý nên ngày 09/01/2025, trên đường đi T1 toán nợ tiền mua thực phẩm của quán ăn, bị cáo đã mua ma tuý loại Methamphetamin của một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ ở bến xe xã Hương Sơn với giá 400.000 đồng. Khi điều khiển xe máy đến khu vực thôn Đức Thụ, xã Lê T1, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội, Bùi T1 L đã bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng L khai nhận đó là ma tuý, với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Tại Kết luận số 755/KL-KTHS ngày 18//01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: "*Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon có tổng khối lượng 0,237 gam ma túy loại Methamphetamin.*" Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đối với bị cáo Bùi T1 L theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, kinh tế của bản thân và xã hội, còn có nguy cơ làm lây truyền nhiều loại bệnh và tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh thôn xóm, gây T lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét hành vi của các bị cáo:

Bản thân bị cáo biết rất rõ ma tuý là chất gây nghiện ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sức khoẻ, kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến cả sự duy trì phát triển lành mạnh nòi giống. Ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm lưu hành và sử dụng. Năm 2016, bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa lỗi lầm mà vì muốn thoả mãn cơn nghiện, bị cáo bất chấp coi thường các tác hại của ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội vẫn sử dụng ma tuý v là thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, HĐXX nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lên mức hình phạt cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi T1 L, do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi T1 L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt:

Bị cáo Bùi T1 L **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho anh Lê Văn T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội. theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9056949.00000 của Công an huyện Mỹ Đức tại kho bạc nhà nước Mỹ Đức ngày 25/01/2025.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên của đối tượng Bùi T1 L và giám định viên, cán bộ niêm phong, người chứng kiến niêm phong.

Trả lại:

+ 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 29Y1 – 47262 cho anh Lê Văn T1.

+ 01 điện thoại di động Sam sung A71, vỏ màu trắng, số IMEI1: 355629113488073, số IMEI12: 355630113488071, gắn sim số 0987406091 cho anh Lê Văn T1.

+ 01 điện thoại di động REALME, màu xám, số Imei: 862280053721994, số Imei1: 862280053721986, gắn sim số: 0969705816 cho Bùi T1 L.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2025 giữa Phòng CSĐT Công an TP Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong Bản án trong hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Giao Hà (thay TBKQ xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Tiến;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp